

Bản án số: 423/2019/HS-ST
Ngày 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Nam, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại Văn phòng khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 408/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2019/HSST-QĐ ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Thanh N, sinh năm 1989 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp L H, xã L H, thị xã V Ch, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: Số BM đường D5, tổ M, khu phố M, phường L T, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Thành D, sinh năm 1955 và bà Ong Thị Kim N, sinh năm 1962; bị cáo có 03 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án: Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 16/10/2017; tiền sự: Ngày 20/3/2019, bị Công an phường L Tr, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đóng tiền phạt ngày 25/3/2019; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/5/2019 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Minh Ph, sinh năm 1962; thường trú: Ấp L B, xã L A, huyện Ch Th, tỉnh Tiền Giang; vắng mặt.

2. Bà Ong Thị Kim N, sinh năm 1962; thường trú: Ấp L H, xã L H, thị xã V Ch, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Ông Trần Duy T, sinh năm 1994; vắng mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2019, đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ Đặng Thanh N đi hát Karaoke M H thuộc khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương để chơi thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 63B9-85235 đến chợ Th Đ đón T đến Karaoke M H. Tại đây, N gặp bạn tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và khoảng 07 người bạn của H, N không biết tên và địa chỉ. Cả nhóm hát Karaoke được một lúc thì mọi người bàn nhau hùn tiền mua ma túy về sử dụng. Người nào đồng ý thì góp tiền vào cái ly thủy tinh để trên bàn, N góp vào 100.000 đồng, những người khác góp bao nhiêu thì N không rõ. Sau đó, H lấy tiền đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đặng Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 63B9-85235 chở Nguyễn Ngọc Th đi chơi. Trên đường đi T có gọi điện thoại cho N nói ma túy sử dụng còn dư đang để trong gói thuốc lá hiệu Sài Gòn mà đang bọc trong túi. Nghe nói vậy, N không có ý kiến mà tiếp tục điều khiển xe mô tô nói trên chở Th đi chơi. Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, N và Th đi đến đoạn đường ĐT743 thuộc khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường D A phát hiện N có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc có 01 bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-85235, số khung 028072 và số máy 028072; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 màu vàng có sim số 0903735235.

Căn cứ Kết luận giám định số: 410/MT-PC09 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1351 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận giám định số: 410/MT-PC09 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với Nguyễn Ngọc Th không góp tiền mua ma túy nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với đối tượng tên T, H và 07 người bạn của H, góp tiền mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke M H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số: 424/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ

luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Thanh N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,0813 gam và sim số 0903735235 là vật cầm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, bị cáo Đặng Thanh N sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-85235 do ông Võ Minh Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Phụng bán cho người khác không làm thủ tục sang tên. Bà Ong Thị Kim N mua xe nói trên của người khác không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương đăng báo tìm chủ sở hữu, bà N cho N mượn làm phương tiện đi lại, N sử dụng vào việc phạm tội bà N không biết nên đề nghị trả trả lại xe mô tô trên cho bà N.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 02 giờ ngày 24/5/2019, tại đoạn đường ĐT743, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Lực lượng Công an phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương phát hiện Đặng Thanh N điều khiển xe mô tô biển số 63B9-85235 chở Nguyễn Ngọc Th có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải phía trước N đang mặc có 01 bao thuốc lá màu vàng bên trong có 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, N khai nhận là ma túy của N nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật.

Căn cứ Kết luận giám định số: 410/MT-PC09 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1351 gam.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Đặng Thanh N tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1351 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Cáo trạng số: 424/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đặng Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm

2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có ma túy sử dụng mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích nay là tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án về tội Cướp giật tài sản và tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy là tiền đề của các tội trộm cắp, cướp giật, giết người và nhiều tội phạm khác đồng thời bị cáo là người nghiện ma túy ma túy. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

+ Xét 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,0813 gam và sim số 0903735235 là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ Xét 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3, bị cáo Đặng Thanh N sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Xét 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-85235 do ông Võ Minh Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu, ông Ph bán cho người khác không làm thủ tục sang tên. Bà Ong Thị

Kim N mua xe nói trên của người khác không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương đăng báo tìm chủ sở hữu, bà Nền cho Nam mượn làm phương tiện đi lại, N sử dụng vào việc phạm tội bà N không biết nên cần trả lại xe mô tô trên cho bà N.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc Th không góp tiền mua ma túy nhưng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và đối với đối tượng tên T, H và 07 người bạn của H, góp tiền mua ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke M H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đang tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư đã niêm phong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,0813 gam và sim số 0903735235.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J3 (điện thoại không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

- Trả lại cho bà Ong Thị Kim N 01 (một) xe mô tô biển số 63B9-85235, số khung 028072 và số máy 028072 (xe không hoạt động, không kiểm tra bên trong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đặng Thanh N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA